

Số: **04/2024/QĐST – KDTM.**

Phúc Thọ, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án này là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên gọi cũ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt).

Địa chỉ: Tòa nhà Lienvietpostbank, số 210 đường Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam Tiến – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Phó Giám đốc Khối Xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Huy H, cán bộ xử lý nợ.

***Bị đơn:** 1/ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981.

2/ Chị Đặng Thị D, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã CS, huyện TT, Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1985.
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.
3. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1954 (Bố đẻ anh N).
4. Bà Phí Thị M, sinh năm 1955 (Mẹ đẻ anh N).
5. Cháu Đỗ Linh Đ, sinh năm 2014 (Con anh N, chị H).
6. Cháu Đỗ Thị L, sinh năm 2018 (Con anh n, chị H).

(Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho cháu Đ, cháu L là anh Đỗ Văn N, chị Nguyễn Thị H).

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã CS, huyện TT, Hà Nội.

Chị Đặng Thị D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn N, chị Nguyễn Thị H, ông Đỗ Văn N và bà Phí Thị M đều ủy quyền cho anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn H và bà Đặng Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Lộc Phát (tên gọi cũ là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt) số tiền còn nợ **tính đến ngày 09/9/2024** theo Hợp đồng tín dụng số HDTD72C202010 ngày 22/01/2020 cùng Khế ước nhận nợ kèm theo là: **655.779.662** đồng (Sáu trăm năm mươi năm triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 429.949.766 đồng; Nợ lãi trong hạn 630.616 đồng; Nợ lãi quá hạn 225.199.280 đồng.

Ông H bà D tiếp tục phải chịu lãi suất tính từ ngày 10/9/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Trường hợp ông H, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Lộc Phát có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 1433+1434, tờ bản đồ số 2, diện tích 70m² tại thôn 1, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 961461, số vào sổ cấp GCN: CS-TTH 06725 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/08/2017 cho ông Đỗ Văn Nam.

2.2. Về án phí:

Xét Đơn xin miễn giảm án phí của ông Đỗ Văn H và bà Đặng Thị D, giảm cho ông H và bà D 40% án, số án phí còn phải chịu là 9.060.000đ (Chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí KDTM sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Lộc Phát (tên gọi cũ là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.140.000đồng (Hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013120 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải